



VFCS/PEFC GD 1011:2024

# HƯỚNG DẪN CHUYỂN CHỨNG NHẬN GIỮA CÁC TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN TRONG HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA

**Guidance on Transferring Certification  
between Certification Bodies in the Vietnam Forest Certification Scheme**



**Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững**

Vietnam Forest Certification Office (VFCO)

📍 46 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

☎ +84 2466857688

✉ [info@vfco.vn](mailto:info@vfco.vn)

🌐 [www.vfcs.org.vn](http://www.vfcs.org.vn)

## Thông tin bản quyền

© VFCS 2024

Tài liệu này thuộc bản quyền của Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS). Có thể truy cập miễn phí tài liệu này tại trang web của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (<https://vfcs.org.vn/>).

Tất cả nội dung và các phần trong tài liệu này đều được bảo vệ bản quyền. Nghiêm cấm thay đổi, chỉnh sửa hoặc tái xuất bản dưới mọi hình thức hay phương tiện nào khác vì mục đích thương mại mà chưa được sự cho phép bằng văn bản của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Phiên bản chính thức của tài liệu này được trình bày bằng tiếng Việt. Trong trường hợp có sự sai khác về nội dung của bản dịch sang ngôn ngữ khác, bản gốc bằng tiếng Việt là căn cứ để đối chiếu.

## Copyright notice

© VFCS 2024

This document is copyrighted by the Vietnam Forest Certification Scheme (VFCS). This document can be accessed free of charge at the website of the Vietnam Forest Certification Office (<https://vfcs.org.vn/>).

No part of the document covered by the copyright may be changed or amended; reproduced or copied in any form or by any means for commercial purposes without the permission of the Vietnam Forest Certification Office.

The official version of this document is available in Vietnamese. In case there is a difference in the content of the translation into another language, the original in Vietnamese is the basis for comparison.

**Tên tài liệu:** Hướng dẫn chuyển chứng nhận giữa các tổ chức chứng nhận trong Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia

**Mã tài liệu:** VFCS/PEFC GD 1011:2024

**Phê duyệt bởi:** Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững

**Ngày phê duyệt:** 02/12/2024

**Ngày có hiệu lực:** 02/12/2024

**Document name:** Guidance on transferring certification between certification bodies in the Vietnam Forest Certification Scheme

**Document title:** VFCS/PEFC GD 1011:2024

**Approved by:** Vietnam Forest Certification Office

**Approved date:** 02/12/2024

**Date of entry into force:** 02/12/2024

## MỤC LỤC

### CONTENS

Giới thiệu .....	4
<i>Introduction</i>	
1 Phạm vi áp dụng.....	5
<i>Scope</i>	
2 Thuật ngữ, định nghĩa .....	5
<i>Terms and definitions</i>	
3 Điều kiện chuyển chứng nhận.....	6
<i>Conditions for transferring certification</i>	
4 Trình tự chuyển chứng nhận .....	6
<i>Procedure for transferring certification</i>	
5 Tiền dịch vụ chứng nhận hằng năm .....	8
<i>Annual notification fee</i>	

## Giới thiệu

Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS) được Tổ chức Chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC) công nhận năm 2020. Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao quản lý và vận hành VFCS, được PEFC ủy quyền quản lý các hoạt động chứng nhận theo PEFC tại Việt Nam, nhằm đảm bảo tất cả các chứng nhận được công nhận đều đáp ứng các yêu cầu của VFCS và PEFC. Điều này cho phép sự công nhận lẫn nhau giữa tất cả các tổ chức chứng nhận cung ứng dịch vụ chứng nhận trong VFCS/PEFC.

VFCS không khuyến khích việc chuyển chứng nhận giữa các tổ chức chứng nhận. Mục đích của việc chuyển chứng nhận trong tài liệu này là đảm bảo tổ chức được cấp chứng nhận được đối xử công bằng và khách quan, đồng thời đảm bảo việc chuyển chứng nhận giữa các tổ chức chứng nhận không thể trở thành công cụ để các tổ chức được cấp chứng nhận trốn tránh nghĩa vụ tuân thủ các yêu cầu chứng nhận của VFCS/PEFC hoặc bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào.

## Introduction

The Vietnam Forest Certification Scheme (VFCS) was fully endorsed by the PEFC in 2020. The Vietnam Forest Certification Office (VFCO) is tasked by the Ministry of Agriculture and Rural Development to manage and operate VFCS and is authorized by PEFC to manage PEFC certification activities in Vietnam, ensuring that all valid accredited certificates meet the requirements of VFCS and PEFC. This allows for mutual recognition among all certification bodies providing certification services within VFCS/PEFC.

VFCS does not encourage the transfer of certification between certification bodies. The purpose of transferring certification in this document is to ensure that certified organizations are treated fairly and objectively, and to ensure that the transfer of certification between certification bodies cannot become a tool for certificate holders to avoid their obligations to comply with the VFCS/PEFC certification requirements or any contractual obligations.

## 1 Phạm vi áp dụng

Tài liệu này hướng dẫn việc chuyển chứng nhận giữa các tổ chức chứng nhận trong Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia VFCS/PEFC.

Hướng dẫn này áp dụng cho các tổ chức chứng nhận và tổ chức được cấp chứng nhận có liên quan đến chứng nhận VFCS/PEFC do VFCO quản lý.

## 2 Thuật ngữ, định nghĩa

Trong hướng dẫn này sử dụng các thuật ngữ, định nghĩa sau.

### 2.1 Chuyển chứng nhận

Việc công nhận chứng nhận còn hiệu lực, đã được cấp bởi một tổ chức chứng nhận được công nhận (sau đây gọi là **‘tổ chức cấp chứng nhận’**), bởi một tổ chức chứng nhận được công nhận khác (sau đây gọi là **‘tổ chức nhận chứng nhận’**).

### 2.2 Chứng nhận được công nhận

- a) Chứng nhận quản lý rừng bền vững được công nhận hợp lệ do tổ chức chứng nhận được VFCO chỉ định cấp theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của VFCS/PEFC.
- b) Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm được công nhận hợp lệ do tổ chức chứng nhận được VFCO/PEFC chỉ định cấp theo tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC.
- c) Chứng nhận khác do VFCO quản lý.

### 2.3 Chứng nhận còn hiệu lực

Chứng nhận được công nhận không trong tình trạng bị đình chỉ, thu hồi, chấm dứt (tự nguyện) hoặc hết hạn.

## 1 Scope

This document provides guidance on the transfer of certification between certification bodies within the Vietnam Forest Certification Scheme VFCS/PEFC.

This guidance applies to certification bodies and certificate holders involved VFCS/PEFC certification managed by VFCO.

## 2 Terms and definitions

For the purposes of this document, the following terms and definitions apply.

### 2.1 Transfer of certification

Recognition of a valid certification, issued by one accredited certification body (hereinafter referred to as the **‘issuing certification body’**), by another accredited certification body (hereinafter referred to as the **‘accepting certification body’**).

### 2.2 Recognised certification

- a) A valid accredited forest management certification issued by a VFCO notified certification body against VFCS’s forest management standard.
- b) A valid accredited chain of custody certification issued by a VFCO/PEFC notified certification body against PEFC’s chain of custody standard.
- c) Other certifications managed by VFCO.

### 2.3 Valid certification

The recognised certification is not suspended, withdrawn, terminated (voluntary) or expired.

## 2.4 Tổ chức được cấp chứng nhận

Tổ chức được cấp chứng nhận được công nhận.

**Chú thích:** Đối với chứng nhận nhóm, tổ chức được cấp chứng nhận là thực thể pháp lý đại diện cho tất cả thành viên nhóm tham gia chứng nhận.

## 3 Điều kiện chuyển chứng nhận

3.1 Chứng nhận còn hiệu lực và chưa từng được chuyển trong thời hạn hiệu lực 5 năm của chứng nhận, và các điểm không phù hợp lớn (nếu có) trong lần đánh giá gần nhất phải được đóng theo sự chấp thuận của tổ chức cấp chứng nhận trước khi chứng nhận được chuyển sang tổ chức nhận chứng nhận.

3.2 Tổ chức nhận chứng nhận phải là tổ chức chứng nhận đang được VFCO chỉ định.

3.3 Trường hợp một tổ chức chứng nhận ngừng hoạt động hoặc bị chấm dứt hợp đồng chỉ định bởi VFCO, việc chuyển chứng nhận còn hiệu lực do tổ chức chứng nhận này cấp phải được hoàn thành trong vòng 6 tháng kể từ ngày tổ chức này ngừng hoạt động hoặc ngày chấm dứt hợp đồng chỉ định.

## 4 Trình tự chuyển chứng nhận

4.1 Tổ chức được cấp chứng nhận phải thông báo bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử cho tổ chức cấp chứng nhận về việc chuyển chứng nhận sang một tổ chức chứng nhận khác, trong đó nêu rõ tên tổ chức nhận chứng nhận.

4.2 Tổ chức nhận chứng nhận gửi thư điện tử cho tổ chức cấp chứng nhận, đồng thời gửi đến VFCO, đề nghị xác nhận

## 2.4 Certificate holder

Organisation was awarded a recognised certification.

**Note:** For group certification, the certificate holder is the legal entity representing all group members participating in the certification.

## 3 Conditions for transferring certification

3.1 The certification is valid and has not been transferred within its 5-year validity period, and major corrective action request(s) (if any) in its most recent assessment, must be closed with the approval of the issuing certification body before it is transferred to the accepting certification body.

3.2 The accepting certification body must be a certification body that is being notified by VFCO.

3.3 In case a certification body ceases to operate or its notification contract is terminated by VFCO, the transfer of valid certificates issued by this certification body must be completed within 6 months from the date of cessation of operation or the date of termination of the notification contract.

## 4 Procedure for transferring certification

4.1 The certification holder must notify the issuing certification body in writing or by email of the transfer of certification to another certification body, stating the name of the accepting certification body.

4.2 The accepting certification body sends an email to the issuing certification body, and also copy to VFCO,

tổ chức được cấp chứng nhận không còn điểm không phù hợp lớn chưa đóng, không nợ bất kỳ loại tiền dịch vụ chứng nhận nào và đề xuất thời gian chuyển chứng nhận.

4.3 Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thư điện tử của tổ chức nhận chứng nhận, tổ chức cấp chứng nhận có trách nhiệm phản hồi cho tổ chức nhận chứng nhận qua email, đồng thời gửi VFCO.

4.4 Sau khi nhận được xác nhận và đồng ý về thời gian chuyển chứng nhận của tổ chức cấp chứng nhận hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, tổ chức nhận chứng nhận có quyền thực hiện các thủ tục để cấp chứng chỉ mới cho tổ chức được cấp chứng nhận. Chứng chỉ mới cần đáp ứng yêu cầu như sau:

- a) Ngày hết hạn của chứng chỉ mới phải trùng ngày hết hạn của chứng chỉ do tổ chức cấp chứng nhận cấp.
- b) Phạm vi chứng nhận của chứng chỉ mới phải giống với phạm vi chứng nhận của chứng chỉ do tổ chức cấp chứng nhận cấp. Nếu tổ chức được cấp chứng nhận yêu cầu thay đổi phạm vi, tổ chức nhận chứng nhận phải đánh giá yêu cầu này theo các tiêu chuẩn liên quan đến chứng nhận.
- c) Các điểm không phù hợp nhỏ đang chờ xử lý sẽ được tổ chức nhận chứng nhận đánh giá theo mốc thời gian đã xác định.
- d) Kết quả của bất kỳ đánh giá giám sát hoặc đánh giá hiện trường nào do tổ chức cấp chứng nhận thực hiện liên

requesting confirmation that the certificate holder has no major corrective action request(s) that have not been closed, does not owe any type of certification service fee, and proposes a date for transferring the certification.

4.3 Within 10 days from the date of receipt of the email from the accepting certification body, the issuing certification body is responsible for responding to the accepting certification body via email, and also copy to VFCO.

4.4 After receiving confirmation and agreement on the transferring date from the issuing certification body, or not receiving a response within the prescribed time, the accepting certification body has the right to carry out procedures to issue a new certificate to the certification holder. The new certificate must meet the following requirements:

- a) The expiration date of the new certificate must match the expiration date of the certificate issued by the issuing certification body.
- b) The scope of certification of the new certificate must be the same as the scope of certification issued by the issuing certification body. If the certificate holder requests a change in scope, the accepting certification body must evaluate this request against the standards relevant to the certification.
- c) Minor corrective action request(s) pending resolution will be assessed by the accepting certification body within the specified time frame.
- d) The results of any surveillance assessment or site audit conducted by the issuing certification body regarding



quan đến việc tuân thủ các yêu cầu chứng nhận của tổ chức được cấp chứng nhận sẽ được tổ chức nhận chứng nhận sử dụng cho các hoạt động đánh giá tiếp theo.

- e) Trường hợp tổ chức được cấp chứng nhận yêu cầu cấp chứng chỉ mới có thời hạn 5 năm, tổ chức nhận chứng nhận sẽ tiến hành các thủ tục đánh giá chính theo các yêu cầu của tiêu chuẩn có liên quan đến chứng nhận và cấp chứng chỉ nếu đáp ứng yêu cầu.

4.5 Tổ chức nhận chứng nhận gửi chứng chỉ mới và báo cáo đánh giá (nếu có) qua thư điện tử cho VFCO để cập nhật vào cơ sở dữ liệu của VFCS và PEFC.

4.6 Tổ chức nhận chứng nhận sẽ tiếp tục thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ duy trì chứng nhận từ tổ chức cấp chứng nhận.

## **5 Tiền dịch vụ chứng nhận hằng năm**

Tổ chức được cấp chứng nhận có trách nhiệm thống nhất với tổ chức cấp chứng nhận và tổ chức nhận chứng nhận về việc nộp tiền dịch vụ chứng nhận hằng năm theo quy định của VFCO.

the certificate holder's compliance with the certification requirements shall be used by the accepting certification body for subsequent assessment activities.

- e) In case the certificate holder requests a new 5-year certificate, the accepting certification body shall conduct the main assessment procedures according to the requirements of the standard related to the certification, and issue the new 5-year certificate if it meets the requirements.

4.5 The accepting certification body sends the new certificate and audit report (if any) to VFCO via email for updating in the VFCS and PEFC databases.

4.6 The accepting certification body shall continue to exercise all rights and obligations to maintain certification from the issuing certification body.

## **5 Annual notification fee**

The certificate holder is responsible for agreeing with the issuing certification body and the accepting certification body on paying the annual notification fee according to VFCO's regulations.